

Bản án số: **04/2025/HS-ST**

Ngày: 09/01/2025

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 1, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Tôn Trung Tuấn

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Hiếu

2. Bà Nghiêm Thị Xuân Huê

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Sơn Hà – Thư ký Tòa án

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Trần Trung Tín - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 01 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 268/2024/TLST-HS ngày 05 tháng 12 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 3126/2024/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 12 năm 2024, Quyết định hoãn phiên tòa số 3174/2024/QĐST-HS ngày 25 tháng 12 năm 2024 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Chí T; sinh ngày 05/4/2000; Tại: Lào Cai; hộ khẩu thường trú: Thôn A, xã Đ, huyện K, tỉnh Hưng Yên; chỗ ở hiện nay: căn hộ A tòa nhà A, chung cư V, số B T, Phường B, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá (học vấn): 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Chí T1; và bà: Lê Thị Thu H; chưa có vợ con; tiền án: không; tiền sự: không; bị bắt, tạm giam ngày: 12/4/2024. (Có mặt)

2. Hoàng Thị L; sinh ngày: 20/12/1997; tại: Quảng Bình.; hộ khẩu thường trú: Căn hộ A.19.01 chung cư G, số C B, Phường A, Quận D, Thành phố Hồ Chí Minh; Nơi ở hiện nay: Căn hộ A.19.01 chung cư G, số C B, Phường A, Quận D, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá (học vấn): 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Hoàng Văn H1; và bà: Lê Thị P; chồng: Nguyễn Tuấn D, có 02 con sinh năm 2021 và 2022; tiền án: không; tiền sự: không; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 11/4/2024. (Có mặt)

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Bà Nguyễn Thị X, sinh năm: 1997, địa chỉ: Đường số I, phường D, thành phố D, tỉnh Bình Dương. (Có mặt)

- Ông Nguyễn Tuấn D, sinh năm: 1983, địa chỉ: A.19.01 chung cư G, số C B, Phường A, Quận D, Thành phố Hồ Chí Minh. (vắng mặt)

Người làm chứng:

- Ông Hồ Hải D1, địa chỉ: Số E Tỉnh Lộ 2, tổ A Ấp Đ, xã T, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh. (vắng mặt)

- Ông Nguyễn Đức B, địa chỉ: Số D N, phường Đ, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh. (vắng mặt)

- Bà Lê Trần Ngọc D2, địa chỉ: Số C T T, phường C, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh. (vắng mặt)

- Ông Nguyễn Đức P1, địa chỉ: Số A B, Phường F, Quận D, Thành phố Hồ Chí Minh. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lúc 00 giờ 15 phút ngày 06/4/2024, tổ công tác Công an Q gồm anh Hồ Hải D1, anh Nguyễn Đức B, chị Lê Trần Ngọc D2 và anh Nguyễn Đức P1 (nhân viên an ninh Khu dân cư Vinhomes Golden River) tiến hành kiểm tra căn hộ A2-48.04, tòa nhà A, chung cư V, số B T, phường B, Quận A. Tại thời điểm kiểm tra, bên trong căn hộ có 03 người gồm Nguyễn Chí T, Hoàng Thị L, Nguyễn Thị X. Qua kiểm tra, tổ công tác phát hiện từ cửa ngoài đi vào có 01 phòng khách, trong phòng khách, phía bên phải có 01 bàn, trên bàn có: 01 (một) đĩa sứ bên trên đĩa sứ có 01 (một) túi nylon chứa thảo mộc khô và 01 (một) gói nylon, 01 (một) bộ dụng cụ hút thuốc bằng kim loại màu vàng; 01 (một) dụng cụ khò lửa màu trắng; 01 (một) tờ tiền mệnh giá 1.000 đồng đang gói bột màu trắng, 01 (một) hũ kim loại màu đỏ bên trong chứa thảo mộc khô và phát hiện trên bàn giữa phòng khách 01 túi xách nữ màu hồng của Hoàng Thị L bên trong ngăn khóa kéo có 01 (một) tờ tiền mệnh giá 2.000 đồng đang gói bột màu trắng, bên trong ngăn chứa đồ nhỏ của túi có 01 (một) túi nylon in hình chuột Mickey bên trong chứa bột màu trắng (T và L khai là ma túy) nên tổ công tác đã thu giữ, niêm phong vật chứng. Sau đó, khoảng 01 giờ cùng ngày, Nguyễn Tuấn D (bạn trai của L) đến căn hộ nên tổ công tác tiến hành đưa D, T, L, X cùng vật chứng về Công an Phường B, Quận A để lập hồ sơ làm rõ.

Theo Kết luận giám định số 4451/KL-KTHS ngày 13/4/2024 của Phòng K1 Công an Thành phố H kết luận:

Gói 1 được niêm phong bên ngoài có các dấu vân tay, các chữ ký ghi tên Hoàng Thị L, Nguyễn Chí T, Nguyễn Thị X và hình dấu Công an phường B, Quận A, bên trong có:

- + Bột trắng trong 01 túi nylon in hình chuột Mickey (Ký hiệu mẫu m1) là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 1,9526 gam loại Cocaine.

- + Bột màu trắng trong 01 tờ tiền mệnh giá 2000 đồng (Ký hiệu mẫu m2) là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,0928 gam loại Cocaine.

Gói 2 được niêm phong bên ngoài có các dấu vân tay, các chữ ký ghi tên Hoàng Thị L, Nguyễn Chí T, Nguyễn Thị X và hình dấu Công an phường B, Quận A, bên trong có:

- + Thảo mộc khô trong 01 túi nylon (Ký hiệu mẫu m3) có khối lượng 0,6756 gam, là Cần sa.

- + 01 vỏ túi nylon.

Gói 3: Bột màu trắng trong 01 tờ tiền mệnh giá 1000 đồng được niêm phong bên ngoài có các dấu vân tay, các chữ ký ghi tên Hoàng Thị L, Nguyễn Chí T, Nguyễn Thị X và hình dấu Công an phường B, Quận A (Ký hiệu mẫu m4) là ma túy-thể rắn, có khối lượng 0,1157 gam, loại Cocaine.

Gói 4: Thảo mộc khô trong 01 hũ kim loại được niêm phong bên ngoài có các dấu vân tay, các chữ ký ghi tên Hoàng Thị L, Nguyễn Chí T, Nguyễn Thị X và hình dấu Công an phường B, Quận A (Ký hiệu mẫu m5) có khối lượng 1,2106 gam, là Cần sa.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra, Nguyễn Chí T và Hoàng Thị L khai là bạn ngoài xã hội, khoảng đầu tháng 4/2024, khi cùng nhau đi chơi tại quán bar Q1, số B đường L, phường B, Quận A, T đã cho L 01 gói nylon in hình chuột Mickey chứa ma túy Cocaine để sử dụng. L sử dụng một ít, số ma túy còn lại L cất giữ trong túi xách màu hồng. Khoảng 20 giờ ngày 05/4/2024, khi T đang ở căn hộ A tòa nhà A, chung cư V, số B T, Phường B, Quận A (căn hộ do T thuê) thì L và Nguyễn Thị X đến để tổ chức sinh nhật cho T. Tại đây, trong quá trình ăn uống thì T có nhu cầu sử dụng ma túy nên T mang gói nylon chứa ma túy Cần sa của T cùng tẩu hút bỏ vào túi quần và đi vào trong nhà vệ sinh sử dụng. Sau đó, L đi vào phòng thấy T trong phòng và ngửi thấy mùi Cần sa (do L đã từng sử dụng ma túy C) nên L biết T vừa sử dụng xong, vì vậy L xin hút cùng, T đồng ý. Sau đó, T lấy một ít ma túy Cần sa bỏ vào tẩu hút đưa cho L để L tự mang tẩu hút vào nhà vệ sinh sử dụng. Sau khi hút xong thì L quay trở ra và đưa lại tẩu cho T cất giữ. Khoảng 23 giờ 30 phút cùng ngày, do uống say và có nhu cầu sử dụng ma túy nên L lấy gói nylon hình “chuột Micky” chứa ma túy Cocaine (gói ma túy mà T cho) trong túi xách của L mang theo trước đó, L đổ một ít vào tờ tiền mệnh giá 1.000 đồng, rồi dùng móng tay lấy một ít Cocain đưa lên mũi sử dụng trong nhà vệ sinh. Khi sử dụng xong, L đi ra ngoài thì gặp T và

T hỏi về số ma túy Cocain trước đó T cho L để sử dụng, do còn ma túy nên L đã lấy tờ tiền 1.000 đồng đựng ma túy Cocain đưa cho T, rồi L đi ra ngoài phòng khách, T thì mang ma túy Cocaine vào nhà vệ sinh sử dụng. Sau khi sử dụng xong, T để tờ tiền 1000 đồng bên trong chứa ma túy Cocaine trên bàn trong phòng khách. Do chưa tỉnh rượu bia nên L tiếp tục lấy ma túy C có trong tờ tiền 1.000 đồng bỏ một ít qua tờ tiền 2.000 đồng (do tờ tiền 1.000 đồng cũ và dơ) rồi đem vào nhà vệ sinh tiếp tục sử dụng. Sử dụng xong, L gấp tờ tiền 2.000 đồng đựng ma túy Cocain bên trong bỏ vào túi xách của L. Sau đó, bị tổ công tác Công an Q kiểm tra phát hiện. Tất cả số ma túy bị thu giữ là của người bạn của T tên T2 (không rõ lai lịch) cho T ngày 25/3/2024, sau đó T cho lại L. Lời khai của Nguyễn Chí T, Hoàng Thị L phù hợp nhau, phù hợp lời khai của những người liên quan, biên bản đối chất, kết quả xét nghiệm ma túy, phù hợp các tài liệu, chứng cứ mà Cơ quan Cảnh sát điều tra thu thập được.

Đối với Nguyễn Thị X và Nguyễn Tuấn D, quá trình điều tra xác định X và D không tham gia hùn tiền mua ma túy, không lấy ma túy, không chế biến ma túy và cũng không sử dụng ma túy nên Cơ quan Cảnh sát điều tra không xử lý X, D là có cơ sở.

Đối với người tên T2 có hành vi cho Nguyễn Chí T ma túy Cần sa và C1, quá trình điều tra chưa xác định được nhân thân, lai lịch nên Cơ quan Cảnh sát điều tra tiếp tục xác minh, làm rõ, khi đủ cơ sở sẽ xử lý.

Vật chứng vụ án:

- 04 (mật) gói niêm phong bên trong chứa 2,0124 gam ma túy loại Cocaine và 1,4956 gam ma túy loại Cần sa; 01 (mật) tờ tiền mệnh giá 1000 đồng và 01 (mật) tờ tiền mệnh giá 2000 đồng;

- 01 (mật) bộ dụng cụ hút thuốc bằng kim loại, màu vàng; 01 (mật) dụng cụ khò lửa màu trắng; 01 (mật) túi xách màu hồng; 01 (mật) đĩa sứ.

* Thu giữ của Hoàng Thị L: 01 (mật) điện thoại di động hiệu Iphone 12 Pro Max, số imei: 351914965252874 (bề màn hình, bề mặt sau); - 01 (mật) điện thoại di động hiệu Iphone 15 Pro Max, số imei: 359824374069805 (bề mặt sau).

* Thu giữ của Nguyễn Chí T: 01 (mật) điện thoại di động hiệu Iphone 7, số imei: 359183077554476; 01 (mật) điện thoại di động hiệu Iphone 12 Pro, số imei: 350905824711861.

Bản Cáo trạng số 269/CT-VKSQ1 ngày 22/11/2024 của Viện kiểm sát nhân dân Quận 1 truy tố bị cáo Nguyễn Chí T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo điểm i khoản 1 Điều 249 và điểm a khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017; bị cáo Hoàng Thị L về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và tội “Tổ chức sử dụng trái

phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 và khoản 1 Điều 255 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa,

Bị cáo Nguyễn Chí T, Hoàng Thị L khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung Cáo trạng truy tố.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bị cáo Nguyễn Chí T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”; đề nghị áp dụng điểm i khoản 1 Điều 249 và điểm a khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự cùng tình tiết giảm nhẹ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, để xử phạt bị cáo T từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù (249) và 07 năm đến 08 năm tù (255), tổng hợp hình phạt, phạt tiền bổ sung 50.000.000 đồng; tuyên bị cáo Hoàng Thị L phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” đề nghị áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249 và khoản 1 Điều 255 Bộ luật Hình sự cùng tình tiết giảm nhẹ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, để xử phạt bị cáo L từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù (249) và 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù (255), tổng hợp hình phạt, phạt tiền bổ sung 50.000.000 đồng. Về vật chứng: 04 (một) gói niêm phong bên trong chứa 2,0124 gam ma túy loại Cocaine và 1,4956 gam ma túy loại Cần sa, cần tịch thu tiêu hủy; 01 (một) tờ tiền mệnh giá 1000 đồng và 01 (một) tờ tiền mệnh giá 2000 đồng cần tịch thu nộp ngân sách nhà nước; 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 14 Pro Max, số imei: 351914965252874 (bề mặt hình, bề mặt sau); 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 15 Pro Max, số imei: 359824374069805 (bề mặt sau) là tài sản cá nhân của bị cáo L, 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 7, số imei: 359183077554476; 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 12 Pro, số imei: 350905824711861 là tài sản cá nhân của bị cáo T, không sử dụng vào việc phạm tội cần trả lại cho các bị cáo; 01 (một) bộ dụng cụ hút thuốc bằng kim loại, màu vàng; 01 (một) dụng cụ khò lửa màu trắng; 01 (một) túi xách màu hồng; 01 (một) đĩa sứ không còn giá trị sử dụng, cần tịch thu tiêu hủy.

Các bị cáo Nguyễn Chí T, Hoàng Thị L không tranh luận, bào chữa. Các bị cáo Nguyễn Chí T, Hoàng Thị L nói lời sau cùng xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Q, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 1, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do

đó các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo Nguyễn Chí T, Hoàng Thị L phù hợp với biên bản ghi nhận sự việc, lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, người làm chứng, vật chứng và các tài liệu chứng cứ đã thu thập được, có căn cứ xác định bị cáo Nguyễn Chí T đã có hành vi cất giữ ma túy để sử dụng với khối lượng 1,8862 gam cần sa, ngoài ra bị cáo T còn chịu trách nhiệm đồng phạm với bị cáo Hoàng Thị L trong việc bị cáo L cất giữ 2.1611 gam ma túy loại cocaine; bị cáo T có hành vi cung cấp ma túy, địa điểm để bị cáo L tiến hành sử dụng trái phép chất ma túy. Tương tự, bị cáo Hoàng Thị L có hành vi cất giữ 2,1611 gam ma túy loại cocaine để sử dụng, cung cấp cocaine mà bị cáo tàng trữ cho bị cáo T tiến hành sử dụng trái phép chất ma túy. Như vậy, có đủ cơ sở pháp lý kết luận các bị cáo Nguyễn Chí T, Hoàng Thị L phạm “Tội tàng trữ trái phép chất ma túy” và “Tội tổ chức sử dụng chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 249 và Điều 255 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[3] Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, do tính chất đặc biệt của chất ma túy có thể gây tác hại rất lớn về nhiều mặt cho xã hội. Nhà nước ta cũng như cả thế giới đều ra sức đấu tranh phòng chống tệ nạn ma túy, mọi hành vi trái pháp luật liên quan đến ma túy đều bị nghiêm cấm và xử lý nghiêm khắc nếu có vi phạm. Vì động cơ động cơ thỏa mãn cơn nghiện, các bị cáo T, L đã thực hiện hành vi cất giữ, tàng trữ ma túy bị pháp luật cấm với khối lượng chất ma túy bị cáo L cất giữ 2,1611 gam cocaine thuộc trường hợp quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự; ngoài khối lượng ma túy của bị cáo L thì bị cáo T còn chịu trách nhiệm đối với khối lượng 1,8862 gam cần sa, thuộc trường hợp quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Các bị cáo cung cấp ma túy, địa điểm cho nhau để tiến hành sử dụng ma túy, trong đó bị cáo T cung cấp ma túy, địa điểm để bị cáo L được sử dụng ma túy từ 02 lần trở lên, thuộc trường hợp tăng nặng định khung quy định tại điểm a khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự, đối với bị cáo L cần xử lý theo khoản 1 Điều 255 Bộ luật Hình sự. Vì vậy, cần xử lý các bị cáo bằng hình phạt nghiêm khắc, phù hợp với tính chất, mức độ phạm tội của từng bị cáo để giáo dục, cải tạo đối với bị cáo và nêu gương phòng ngừa chung, đồng thời áp dụng Điều 55 Bộ luật Hình sự để tổng hợp hình phạt của nhiều tội.

[4] Tuy nhiên khi lượng hình cần xem xét cho bị cáo tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xét thấy tính chất tội phạm và khả năng kinh tế của bị cáo T, L, nên cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung bằng hình thức phạt tiền đối với các bị cáo.

[5] Về xử lý vật chứng:

- 04 gói niêm phong bên ngoài ghi vụ số 1340/24-Q1 KL4451 (1), 1340/24-Q1 KL4451 (2) 1340/24-Q1 KL4451 (3), 1340/24-Q1 KL4451 (4) có các chữ ký ghi tên Thượng úy Nguyễn Văn Út L1 – Giám định viên, Lê Anh K - Cán bộ Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy – Công an Q, bên trong chứa ma túy còn lại sau giám định, cần tịch thu tiêu hủy;

- 01 (một) tờ tiền mệnh giá 1000 đồng và 01 (một) tờ tiền mệnh giá 2000 đồng cần tịch thu nộp ngân sách nhà nước

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone14 Pro Max, số imei: 351914965252874 (bề màn hình, bề mặt sau); 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 15 Pro Max, số imei: 359824374069805 (bề mặt sau) là tài sản cá nhân của bị cáo L, 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone, số imei: 359183077554476; 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone, số imei: 350905824711861 là tài sản cá nhân của bị cáo T, không sử dụng vào việc phạm tội cần trả lại cho các bị cáo;

- 01 (một) bộ dụng cụ hút thuốc bằng kim loại, màu vàng; 01 (một) dụng cụ khò lửa màu trắng; 01 (một) túi xách màu hồng; 01 (một) đĩa sứ không còn giá trị sử dụng, cần tịch thu tiêu hủy.

[6] Về án phí: Mỗi bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Tuyên bố bị cáo Nguyễn Chí T, Hoàng Thị L phạm “Tội tàng trữ trái phép chất ma túy” và “Tội tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

- Căn cứ điểm i khoản 1 Điều 249, điểm a khoản 2, khoản 5 Điều 255, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 55 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017,

Xử phạt: 1. Bị cáo Nguyễn Chí T 02 (Hai) năm tù về “Tội tàng trữ trái phép chất ma túy” và 07 (Bảy) năm tù về “Tội tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Tổng hợp hình phạt của hai tội, bị cáo Nguyễn Chí T phải chấp hành hình phạt chung là 09 (Chín) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 12/4/2024. Phạt bổ sung bị cáo Nguyễn Chí T 50.000.000 (Năm mươi triệu) đồng.

- Căn cứ điểm i khoản 1 Điều 249, khoản 1, khoản 5 Điều 255, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 55 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017,

Xử phạt: 2. Bị cáo Hoàng Thị L 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù về “Tội tàng trữ trái phép chất ma túy” và 02 (Hai) năm tù về “Tội tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Tổng hợp hình phạt của hai tội, bị cáo Hoàng Thị L phải chấp hành hình phạt chung là 03 (Ba) năm 06 (Sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo thi hành hình phạt tù. Phạt bổ sung bị cáo Hoàng Thị L 50.000.000 (Năm mươi triệu) đồng.

Tiếp tục tạm giam Nguyễn Chí T để đảm bảo thi hành án. Thời hạn tạm giam là 45 (Bốn mươi lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

- Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự,
- + Tịch thu nộp ngân sách nhà nước: 01 (một) tờ tiền mệnh giá 1000 đồng và 01 (một) tờ tiền mệnh giá 2000 đồng.
- + Tịch thu tiêu hủy: 04 gói niêm phong bên ngoài ghi vụ số 1340/24-Q1 KL4451 (1), 1340/24-Q1 KL4451 (2) 1340/24-Q1 KL4451 (3), 1340/24-Q1 KL4451 (4) có các chữ ký ghi tên Thượng úy Nguyễn Văn Út L1 – Giám định viên, Lê Anh K - Cán bộ Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy – Công an Q, bên trong chứa ma túy còn lại sau giám định, 01 (một) bộ dụng cụ hút thuốc bằng kim loại, màu vàng; 01 (một) dụng cụ khò lửa màu trắng; 01 (một) túi xách màu hồng; 01 (một) đĩa sứ
- + Trả cho bị cáo Nguyễn Chí T: 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone, số imei: 359183077554476; 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone, số imei: 350905824711861.
- + Trả cho bị cáo Hoàng Thị L: 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 14 ProMax, số imei: 351914965252874 (bề mặt hình, bề mặt sau); 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 15 ProMax, số imei: 359824374069805 (bề mặt sau),
- (Phiếu nhập kho vật chứng số 264/2024/PNK-THAHS ngày 17/9/2024 tại Công an Q, Thành phố Hồ Chí Minh, 02 tờ tiền trong gói niêm phong (1) và (3)).
- Án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, mỗi bị cáo Nguyễn Chí T, Hoàng Thị L chịu 200.000 (Hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.
- Quyền kháng cáo: Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án. Riêng người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt, thời hạn kháng cáo là 15 ngày kể từ ngày bản án được giao hoặc được niêm yết.

Nơi nhận:

- VKSND, CA, Chi cục THA Quận 1;
- VKSND Tp.HCM; PC27;
- Sở Tư pháp Tp.HCM;
- Bị cáo, Người có QLNVLQ;
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Tôn Trung Tuấn